

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Tổ 32, ấp C, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Tổ 17, ấp L, xã AT, thị xã BC, tỉnh, tỉnh Bình Dương – xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn Hg, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Khu phố ĐC, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 17, ấp L, xã AT, thị xã BC, tỉnh, tỉnh Bình Dương – xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Hg tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng từ khi bắt đầu chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân, nguyên nhân do tính tình

không hợp nhau, bất đồng ý kiến trong cách suy nghĩ và công việc, không có tiếng nói chung. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hg

Về con chung: Bà H và ông Hg có 01 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 06/5/2013, sau khi ly hôn bà H đồng ý giao con cho ông Hg nuôi, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Trần Văn Hg đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022, ông Hg có ý kiến ông Hg thống nhất với ý kiến của bà H về thời gian chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2022, do nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên ông Hg đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông Hg thống nhất ý kiến của bà H về con chung, vợ chồng có 1 con chung như bà H trình bày, ông Hg yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung, con chung đang ở chung với ông Hg. Về cấp dưỡng thì ông Hg không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hg không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về các nội dung của vụ án. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án để hòa giải mà xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và

bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Văn Hg cư trú tại ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Hg tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà H cho rằng giữa bà và ông Hg không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hg. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022, ông Hg cũng thừa nhận giữa ông và bà H bất đồng quan điểm sống, ông và bà H đã sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2022, ông Hg đồng ý ly hôn với bà H. Qua đó cho thấy lời trình bày của bà H là có căn cứ, ông Hg không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Bà H và ông Hg có 1 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 6/5/2013, bà H đồng ý giao con chung cho ông Hg nuôi, ông Hg cũng đồng ý nuôi con chung, xét các đương sự thống nhất với nhau về việc ông Hg sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Trần Văn Hg về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Văn Hg.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Anh Khoa, sinh ngày 6/5/2013 cho ông Trần Văn Hg trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn Hg cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn Hg đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, bà H được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Biên lai thu số 0005111 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà H phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp,
Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

